

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 18/CUC TAY TRADING LLC/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH CÚC TÂY TRADING

Địa chỉ: Tòa nhà Circo, 222 Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (028) 35268489 (Ext: 770)

E-mail: vn.import@mrdiy.com

Mã số doanh nghiệp: 0317734828

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Ngày Cấp/Nơi cấp: (đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **LY NHỰA**

2. Thành phần: Nhựa PS.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Không có hạn sử dụng.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong thùng giấy, bao bì đảm bảo an toàn vệ sinh theo quy định của Bộ Y Tế.

Quy cách đóng gói: 1 cái, 24 cái/thùng.

Thông số kỹ thuật: Dung tích: 350 ml.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Xuất xứ: Trung Quốc.

Sản xuất tại: NINGBO FUTURE HOUSEWARE CO., LTD.

Địa chỉ: 2560 Yongjiang Avenue, Building 8 In West District, Ningbo 315048, Trung Quốc.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

+ QCVN 12-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.



Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 04 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



Vũ Hoàng Thi
Phó phòng Nhập khẩu



Sản phẩm	NỘI DUNG NHÃN DỰ KIẾN
8803186	LY NHỰA Thông số kỹ thuật: Dung tích: 350 ml. Thành phần: Nhựa PS. Hướng dẫn sử dụng: Rửa kỹ trước khi sử dụng lần đầu tiên. Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản ở nơi khô thoáng. Phơi khô sản phẩm sau khi sử dụng. Thông tin cảnh báo: Không sử dụng nếu sản phẩm bị hư hỏng. Vui lòng để sản phẩm tránh xa lửa và nơi có nhiệt độ cao. Nhà sản xuất: NINGBO FUTURE HOUSEWARE CO., LTD. Địa chỉ: 2560 Yongjiang Avenue, Building 8 In West District, Ningbo 315048, Trung Quốc. Nhà nhập khẩu: CÔNG TY TNHH CÚC TÂY TRADING Địa chỉ: Tòa nhà Circo, 222 Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Điện thoại: (028) 35268489 (Ext: 770) Xuất xứ: Trung Quốc.

Sản phẩm	NỘI DUNG NHÃN DỰ KIẾN
	LY NHỰA Thông số kỹ thuật: Dung tích: 350 ml. Thành phần: Nhựa PS. Hướng dẫn sử dụng: Rửa kỹ trước khi sử dụng lần đầu tiên. Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản ở nơi khô thoáng. Phơi khô sản phẩm sau khi sử dụng. Thông tin cảnh báo: Không sử dụng nếu sản phẩm bị hư hỏng. Vui lòng để sản phẩm tránh xa lửa và nơi có nhiệt độ cao. Nhà sản xuất: NINGBO FUTURE HOUSEWARE CO., LTD. Địa chỉ: 2560 Yongjiang Avenue, Building 8 In West District, Ningbo 315048, Trung Quốc. Nhà nhập khẩu: CÔNG TY TNHH CÚC TÂY TRADING Địa chỉ: Tòa nhà Circo, 222 Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Điện thoại: (028) 35268489 (Ext: 770) Xuất xứ: Trung Quốc.

TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM ĐÍNH KÈM

Tên sản phẩm: **LY NHỰA**

Thử vật liệu		Thử thôi nhiễm			
Chỉ tiêu kiểm tra	Giới hạn tối đa	Chỉ tiêu kiểm tra	Điều kiện ngâm thôi	Dung dịch ngâm thôi	Giới hạn tối đa
Chì	100 µg/g	Kim loại nặng	95°C trong 30 phút	Acid acetic 4%	1 µg/ml
Cadmi	100 µg/g	Lượng KMnO ₄ sử dụng		Nước	10 µg/ml

Thử vật liệu		Thử thôi nhiễm			
Chỉ tiêu kiểm tra	Giới hạn tối đa	Chỉ tiêu kiểm tra	Điều kiện ngâm thôi	Dung dịch ngâm thôi	Giới hạn tối đa
Tổng số chất bay hơi (styren, toluen, ethylbenzen, n-propyl benzen)	5 mg/g	Cặn khô	25°C trong 1 giờ	Heptan	240 µg/ml
Polystyren trương nở (khi dùng nước sôi)	2 mg/g		60°C trong 30 phút	Ethanol 20%	30 µg/ml
Styren và Ethylbenzen	1 mg/g		95°C trong 30 phút	Nước	
				Acid acetic 4%	

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM ANALYSIS REPORT

Báo cáo số/Report No.: 2503002537-2

Ngày/Date: 20/03/2025

Số đơn hàng/Job Order No.: 2503002537
Tên khách hàng/Client's name: CÔNG TY TNHH CÚC TÂY TRADING
Địa chỉ/Address: Tòa nhà Circo, 222 Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Thông tin mẫu/Sample information: LY NHỰA
Số niêm phong/Seal No.: Không niêm/No seal
Mô tả mẫu/Sample description: LY NHỰA
Ngày nhận mẫu/Date of sample receipt: 14/03/2025
Ngày bắt đầu phân tích/Date of Analysis Commencement: 15/03/2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ANALYSIS RESULT(S) [Xem trang kế/See next page(s)]

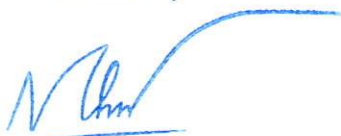
Ghi chú/ Notes:

Các thử nghiệm này được thực hiện trên 1 đơn vị mẫu theo yêu cầu khách hàng/All tests were performed on one unit of sample as client's request.

(*)Phương pháp được công nhận ISO/IEC 17025:2017 bởi tổ chức BoA./ISO/IEC 17025:2017 accredited method by BoA organisation.

- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/Limit of quantitation.
- Thông tin mẫu được khách hàng cung cấp/Sample information provided by clients.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/The analysis result(s) valid on tested sample only.
- Không được sao chép một phần báo cáo kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Ban giám đốc Công ty TNHH TENTAMUS VIỆT NAM/This Analysis Report shall not be reproduced except in full, without written approval of the Board of Director of TENTAMUS VIETNAM LLC.

Phòng Kiểm nghiệm
Laboratory



NGUYỄN PHAN CHINH

Đại diện Công ty TNHH TENTAMUS VIỆT NAM
On behalf of TENTAMUS VIETNAM LLC



TRẦN LÊ MINH KHÁNH

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM ANALYSIS REPORT

Báo cáo số/Report No.: 2503002537-2

Ngày/Date: 20/03/2025

STT/ No.	Chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	LOQ	Phương pháp/ Analysis method
1	Cadmi (Cd) /Cadmium	µg/g	< 5	5	QCVN 12-1:2011/BYT(*)
2	Chì (Pb) /Lead	µg/g	< 5	5	QCVN 12-1:2011/BYT(*)
3	Kim loại nặng quy ra chì (Pb) (Acid acetic 4%, 95°C, 30 phút) /Heavy metal as Pb (4% Acetic acid, 95°C, 30 min)	µg/ml	< 1	1	QCVN 12-1:2011/BYT(*)
4	Polystyren trương nở (khi dùng nước sôi) / Polystyren swells (when boiling water is used)	mg/g	Không phát hiện/ Not detected	0.05	WRT/TM/GC/07.01:2024 (Ref. QCVN 12-1:2011/BYT; JETRO 2009, part II, section D-2)
5	Styren và Ethylbenzen / Styren and Ethylbenzen	mg/g	0.95	0.01	WRT/TM/GC/07.01:2024 (Ref. QCVN 12-1:2011/BYT; JETRO 2009, part II, section D-2)
6	Tổng số chất bay hơi (Styren, Toluen, Ethylbenzen, N-propyl benzen) /Total volatiles (Styren, Toluen, Ethylbenzen, N-propyl benzen)	mg/g	1.25	0.05	WRT/TM/GC/07.01:2024 (Ref. QCVN 12-1:2011/BYT; JETRO 2009, part II, section D-2)
7	KMnO ₄ sử dụng (Nước, 95°C, 30 phút) /KMnO ₄ consumption (Water, 95°C, 30 min)	µg/ml	< 5	5	QCVN 12-1:2011/BYT(*)
8	Cặn khô (Acid acetic 4%, 95°C, 30 phút) /Evaporation residues (Acetic acid 4%, 95°C, 30 mins)	µg/ml	< 10	10	QCVN 12-1:2011/BYT
9	Cặn khô (Ethanol 20%, 60°C, 30 phút) /Residues after evaporation (20% Ethanol, 60°C, 30 minutes)	µg/ml	< 10	10	QCVN 12-1:2011/BYT

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM ANALYSIS REPORT

Báo cáo số/Report No.: 2503002537-2

Ngày/Date: 20/03/2025

STT/ No.	Chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	LOQ	Phương pháp/ Analysis method
10	Cặn khô (Heptan, 25°C, 1 giờ) /Residues after evaporation (Heptane, 25°C, 1 hr)	µg/ml	< 10	10	QCVN 12-1:2011/BYT
11	Cặn khô (Nước, 95°C, 30 phút) /Evaporation residues (Water, 95°C, 30 mins)	µg/ml	< 10	10	QCVN 12-1:2011/BYT

Tổng số chỉ tiêu/Total testing parameters: 11

[Báo cáo kết thúc/End of report]

